

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19

TUẦN 1 (TỪ 6/9/21 ĐẾN 11/9/21)

MÔN: CÔNG NGHỆ 9

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

Tiết-BÀI 1: GIỚI THIỆU NGHỀ ĐIỆN DÂN DỤNG

I. Vai trò vị trí của nghề điện dân dụng trong sản xuất và đời sống:

- Gắn với hầu hết các hoạt động trong sản xuất và đời sống.
- Nghề điện dân dụng rất đa dạng
- Góp phần đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa , hiện đại hóa đất nước.

II. Đặc điểm và yêu cầu của nghề:

1) Đối tượng lao động của nghề điện dân dụng.

- Thiết bị bảo vệ, đóng cắt và lấy điện
- Nguồn điện một chiều và xoay chiều điện áp thấp dưới 380V
- Thiết bị đo lường điện
- Vật liệu và dụng cụ làm việc của nghề điện
- Các loại đồ dùng điện

2) Nội dung lao động của nghề điện dân dụng.

- + Lắp đặt mạng điện sản xuất, sinh hoạt.
- + Lắp đặt trang thiết bị sản xuất và sinh hoạt.
- + Vận hành, bảo dưỡng, và sửa chữa mạng điện, thiết bị và đồ dùng điện.

3) Điều kiện làm việc của nghề điện dân dụng.

- + Thường được thực hiện trong nhà.
- + Có những công việc thực hiện ngoài trời.
- + Có những công việc cần trèo cao, đi lưu động, có thể nguy hiểm vì làm việc gần khu vực có điện.

4) Yêu cầu của nghề điện dân dụng đối với người lao động:

- Về kiến thức: tốt nghiệp cấp THCS, hiểu biết những kiến thức cơ bản, quy trình kỹ thuật ...trong nghề điện dân dụng.
- Về kỹ năng: có kỹ năng sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt những thiết bị điện, mạng điện.
- Về thái độ : yêu thích những công việc của nghề điện.
- Về sức khỏe: có đủ điều kiện về sức khỏe, không mắc các bệnh về tim mạch, huyết áp, thấp khớp.

5) Triển vọng của nghề : (xem SGK- thông tin trên internet)

6) Những nơi đào tạo nghề.: (xem SGK- thông tin trên internet)

7) Những nơi hoạt động. (xem SGK- thông tin trên internet)

B. LUYỆN TẬP:

Câu 1: Em hãy cho biết nội dung lao động của nghề điện dân dụng?

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Hãy sắp xếp các công việc sau cho đúng với nội dung lao động của nghề điện dân dụng vào các cột trong bảng sau:(chỉ ghi số thứ tự tương ứng vào bảng)?

- 1- Lắp đặt máy điều hòa không khí 4- Lắp đặt đường dây hạ áp
2- Sửa chữa quạt điện 5- Lắp đặt máy giặt
3- Bảo dưỡng và sửa chữa tủ lạnh 6- Lắp đặt mạng điện chiếu sáng trong nhà

Lắp đặt mạng điện sản xuất và sinh hoạt	Lắp đặt thiết bị và đồ dùng điện	Vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa mạng điện, thiết bị và đồ dùng điện
Số:	Số :	Số:

Câu 3: Nghề điện dân dụng có triển vọng phát triển như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

---Hết---

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
TUẦN 1 (TỪ 06.09.21 ĐẾN 10.09.21)
MÔN: HÓA HỌC KHỐI 9

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GI):

NỘI DUNG KIẾN THỨC TRONG TÂM TUẦN 1 - ÔN TẬP ĐẦU NĂM LỚP 9

I/ BẢNG MỘT SỐ NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

Số Proton	Tên nguyên tố (Tiếng việt)	Danh pháp IUPAC	Kí hiệu hóa học	Nguyên tử khối	Hóa trị
1	Hiđro	Hydrogen	H	1	I
2	Heli	Helium	He	4	Khí hiếm
3	Liti	Lithium	Li	7	I
4	Beri	Beryllium	Be	9	II
5	Bo	Boron	B	11	III
6	Cacbon	Carbon	C	12	IV,II
7	Nitơ	Nitrogen	N	14	III,II,IV...
8	Oxi	Oxygen	O	16	II
9	Flo	Fluorine	F	19	I
10	Neon	Neon	Ne	20	Khí hiếm
11	Natri	Sodium	Na	23	I
12	Magie	Magnesium	Mg	24	II
13	Nhôm	Aluminium	Al	27	III
14	Silic	Silicon	Si	28	IV
15	Photpho	Phosphorus	P	31	III,V
16	Lưu huỳnh	Sulfur	S	32	II,IV,VI
17	Clo	Chlorine	Cl	35,5	I
19	Kali	Potassium	K	39	I
20	Canxi	Calcium	Ca	40	II
24	Crom	Chromium	Cr	52	II,III,...
25	Mangan	Manganese	Mn	55	II,IV,VII...
26	Sắt	Iron	Fe	56	II,III
29	Đồng	Copper	Cu	64	II, I
30	Kẽm	Zinc	Zn	65	II
35	Brom	Bromine	Br	80	I
47	Bạc	Silver	Ag	108	I
56	Bari	Barium	Ba	137	II
80	Thủy ngân	Mercury	Hg	201	I,II
82	Chì	Lead	Pb	207	II,IV

II/ Bảng hóa trị một số nguyên tố, nhóm nguyên tố cần nhớ:

*Hóa trị I: (OH), Cu, Na, K, H, Ag, Cl, Br, Li, (NO₃)

*Hóa trị II: O, Ca, Ba, Zn, Mg, Fe, Cu, Pb, (CO₃), (SO₃), (SO₄)

*Hóa trị III: (PO₄), Al, Fe

*Hóa trị IV: Si, C, S

*Hóa trị V: P

B. LUYỆN TẬP:

I/ Lập nhanh CTHH:

Câu 1: Lập nhanh CTHH của:

- a. Sodium và oxygen:..... b. Magnesium và oxygen:.....
c. Zinc và nhóm sulfate (SO₄):..... d. Copper (II) và nhóm nitrate (NO₃):.....
e. Iron (III) và chlorine: f. Copper (II) và Bromine:.....
g. Iron (III) và chlorine:..... h. Iron (II) và nhóm hydroxide (OH):.....
i. Potassium và nhóm carbonate (CO₃):..... k. Zinc và nhóm sulfate (SO₄):.....

II. Các bước lập phương trình hóa học:

Cách 1:

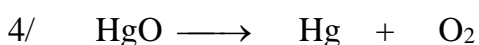
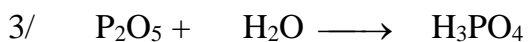
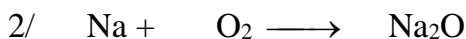
- Bước 1: Tìm nhóm nguyên tử để cân bằng nhóm trước (OH), (NO₃), (CO₃), (SO₃), (SO₄), (PO₄)
- Bước 2: Cân bằng KIM LOẠI.
- Bước 3: Cân bằng PHI KIM (không phải H, O)
- Bước 4: Cân bằng Hydrogen (H).
- Bước 5: Cân bằng Oxygen (O) (thường sẽ tự cân bằng)

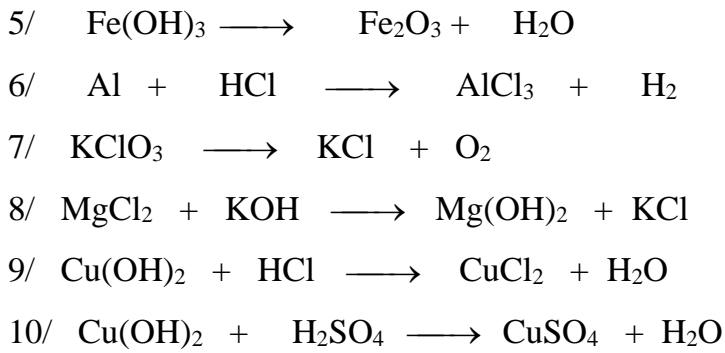
Lưu ý: nếu 2 hệ số cân bằng có số lẻ thì tìm Bội số chung nhỏ nhất của 2 hệ số. Hoặc nhân 2 cho hệ số lẻ.

Cách 2:

- B1: Tìm nhóm nguyên tử để cân bằng nhóm trước (OH), (NO₃), (CO₃), (SO₃), (SO₄), (PO₄)
- B2: Tìm số lẻ (3, 5), làm chẵn số lẻ bằng cách nhân 2
- B3: Cân bằng PTHH cho hoàn chỉnh

Câu 2: Lập phương trình hóa học cho các phản ứng hóa học sau:





III/ Các công thức hóa học cần nhớ:

CT chuyển đổi giữa số mol – khối lượng: $n = \frac{m}{M}$

CT chuyển đổi giữa số mol – thể tích chất khí ở 25°C, 1 bar: $n = \frac{V}{24,79}$

CT tính nồng độ phần trăm của chất tan trong dung dịch: $C\% = \frac{m_{\text{ct}} \cdot 100\%}{m_{\text{dd}}}$

CT tính nồng độ mol của chất tan trong dung dịch: $C_M = \frac{n}{V_{\text{dd}}}$

Ghi chú:

n: số mol (mol) m: khối lượng (g) V: thể tích (l)

C_M : nồng độ mol (M) C%: nồng độ phần trăm (%)

m_{ct} : khối lượng chất tan (g) m_{dd} : khối lượng dung dịch (g)

điều kiện chuẩn: (1 bar, 25°C)

IV/ Cách làm bài toán tính theo PTHH:

B1: Tính mol

B2: Viết PTHH

B3: Thế số mol lên PTHH, rồi áp dụng: “Nhân chéo, chia ngang”

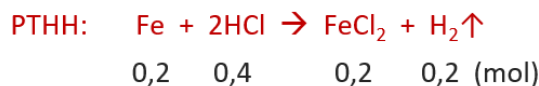
B4: Tính m, V, C_M , C%

Bài 1: Hòa tan hoàn toàn 11,2g kim loại Iron (Fe) trong 100 ml dung dịch Hydrochloric acid (HCl), ta thu được dung dịch muối Iron(II)chloride FeCl_2 và V lít khí Hydrogen H_2 ở điều kiện chuẩn (25°C, 1bar).

- Tính thể tích khí H_2 ?
- Tính khối lượng muối Iron (II) chloride FeCl_2 ?
- Tính nồng độ mol của dung dịch Hydrochloric acid?
(H = 1; Cl = 35,5; Fe = 56)

Giải:

$$n_{\text{Fe}} = \frac{m}{M} = \frac{11,2}{56} = 0,2 \text{ mol}$$



a. V_{H_2} ở 25°C, 1bar: $n = \frac{V}{24,79} \rightarrow V_{\text{H}_2} = n \cdot 24,79 = 0,2 \cdot 24,79 = 4,958$ (lít)

b. Khối lượng FeCl_2 : $n = \frac{m}{M} \rightarrow m_{\text{FeCl}_2} = n \cdot M = 0,2 \cdot (56 + 35,5 \cdot 2) = 25,4$ (g)

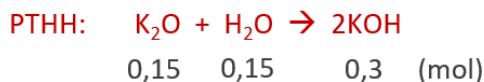
c. Nồng độ mol của dd HCl: $C_{M \text{ dd HCl}} = \frac{n_{\text{ct}}}{V_{\text{dd}}} = \frac{0,4}{0,1} = 4$ (M)

Bài 2: Cho 14,1 gam Potassium oxide (K_2O) tác dụng hoàn toàn với nước ta thu được 150 gam dung dịch Potassium hydroxide (KOH). Tính nồng độ phần trăm dung dịch Potassium hydroxide (KOH)?

(H = 1, O = 16, K = 39).

Giải:

$$n_{\text{K}_2\text{O}} = \frac{m}{M} = \frac{14,1}{39 \cdot 2 + 16} = 0,15 \text{ mol}$$



$$m_{\text{ct KOH}} = n \cdot M = 0,3 \cdot (39 + 1 + 16) = 16,8 \text{ g}$$

$$C\%_{\text{KOH}} = \frac{m_{\text{ct KOH}} \cdot 100\%}{m_{\text{dd}}} = \frac{16,8 \cdot 100\%}{150} = 11,2\%$$

Bài 3: Đốt cháy hoàn toàn kim loại Iron (Fe) trong 2,479 lít khí Oxygen ở điều kiện chuẩn (25°C, 1bar).

a. PTHH?

b. Tính khối lượng sản phẩm thu được?

c. Tính khối lượng Iron (Fe) cần dùng? (O=16, Fe=56)

Bài 4: Cho bột Zinc (Zn) vào 9,8 gam H_2SO_4 loãng

a/ Tính khối lượng bột Zinc (Zn) cần dùng?

b/ Tính khối lượng H_2 sinh ra ở điều kiện chuẩn 25°C, 1bar (H=1, O=16, S=32, Zn=65)

Bài 5: Cho 6,75 gam Aluminium (Al) tác dụng dung dịch Sulfuric acid 2M.

a. Tính khối lượng muối thu được sau phản ứng?

b. Tính thể tích dd H_2SO_4 2M ? (H=1, O=16, Al=27, S=32)

Bài 6: Cho bột Zinc (Zn) tác dụng dung dịch Hydrochloric acid HCl 5%, sau phản ứng thu được 13,6 gam muối Zinc chloride (ZnCl_2)

a. Tính khối lượng bột Zinc (Zn) cần dùng?

b. Tính khối lượng dung dịch Hydrochloric acid HCl? (Cl=35,5; Fe=56)

-----**Hết**-----

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
TUẦN 1 (TỪ 6/9 ĐẾN 11/9/2021)
MÔN: SINH 9

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

PHẦN 1: DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ
CHƯƠNG I: CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENDEL
Bài 1: MENDEL VÀ DI TRUYỀN HỌC (2 tiết)

I. Di truyền học:

*Di truyền :

Là hiện tượng truyền đạt các tính trạng của bố mẹ ,tổ tiên cho các thế hệ con cháu

*Biến dị :

Là hiện tượng con sinh ra khác với bố mẹ và khác nhau về nhiều chi tiết

*Di truyền và biến dị là hai hiện tượng song song gắn liền với quá trình sinh sản

*Ý nghĩa :

-Là cơ sở của khoa học chọn giống

-Có vai trò quan trọng trong y học và công nghệ sinh học

II. Mendel-Người đặt nền móng cho di truyền học:

*Đối tượng thí nghiệm :các cây đậu Hà lan

*Phương pháp phân tích các thế hệ lai

-Lai các cặp bố mẹ thuần chủng khác nhau bởi 1 cặp hoặc 1 số cặp tính trạng tương phản

-Theo dõi sự di truyền của các cặp tính trạng đó ở đời con ,cháu

-Dùng toán thống kê phân tích số liệu thu được

-Rút ra quy luật di truyền

II. Một số thuật ngữ và ký hiệu:

1. Thuật ngữ :

-Tính trạng: là những đặc điểm về cấu tạo, hình thái và sinh lý của một cơ thể

VD: Thân cao ,quả xanh ,hạt vàng ...

-Cặp tính trạng tương phản: là 2 trạng thái trái ngược nhau của cùng một loại tính trạng

VD: Thân cao -Thân thấp ,hoa đỏ -hoa trắng ...

-Nhân tố di truyền (gen) :quy định các tính trạng của cơ thể

-Giống thuần chủng: là giống có đặc tính đồng nhất ,thế hệ sau giống thế hệ trước

2. Một số ký hiệu

-P :đời cha mẹ

-Phép lai ký hiệu :dấu X

-G: giao tử (Tế bào sinh dục đực ♂ ,tế bào sinh dục cái ♀)

-F1: Thế hệ con

F2 :Thế hệ cháu

B. LUYỆN TẬP:

*1. Di truyền là gì? Biến dị là gì ? Mối liên hệ của 2 hiện tượng này ?

Riêng em ,trong gia đình em giống cha hay mẹ ?

*2. Trình bày đối tượng, và ý nghĩa của Di truyền học ?

*3. Phương pháp phân tích các thế hệ lai của Mendel gồm những điểm nào ?

4. Thế nào là tính trạng ? Cho VD ?

*5. Thế nào là cặp tính trạng tương phản? Hãy lấy VD về các tính trạng ở người để minh họa cho khái niệm này ?

6. Thế nào là giống thuần chủng ?

7. Đọc phần “Em có biết “/ tr.7 SGK

-----**Hết**-----

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
TUẦN 1 (TỪ 06/09/2021 ĐẾN 11/09/2021)
MÔN: TOÁN. ĐẠI SỐ LỚP 9
CHƯƠNG I. CĂN BẬC HAI. CĂN BẬC BA
§1. CĂN THỨC BẬC HAI

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

1. Căn bậc hai

- Căn bậc hai của số a không âm là số x sao cho $x^2 = a$

Nhận xét:

* Số âm không có căn bậc hai

* Số 0 có duy nhất một căn bậc hai là 0, $\sqrt{0} = 0$.

* Số dương a có đúng hai căn bậc hai là hai số đối nhau: \sqrt{a} (dương) và $-\sqrt{a}$ (âm).

Ví dụ 1. Tìm các căn bậc hai của mỗi số sau:

a) 64 ; b) 81 ; c) 1,21

Giải:

a) Ta có: $\sqrt{64} = 8$ và $-\sqrt{64} = -8$

Vậy căn bậc hai của 64 là 8 và -8.

b) Căn bậc hai của 81 là 9 và -9.

c) Căn bậc hai của 1,21 là 1,1 và -1,1.

2. Căn bậc hai số học

- Căn bậc hai số học của một số a không âm là \sqrt{a} .

Nhận xét:

Với $a \geq 0$, ta có:

• Nếu $x = \sqrt{a}$ thì $x \geq 0$ và $x^2 = a$.

• Nếu $x \geq 0$ và $x^2 = a$ thì $x = \sqrt{a}$.

• Ta viết: $x = \sqrt{a} \Leftrightarrow \begin{cases} x \geq 0 \\ x^2 = a \end{cases}$

• $(-\sqrt{a})^2 = a$

• Với $a \geq 0$ thì $x^2 = a \Leftrightarrow x = \pm \sqrt{a}$

Ví dụ 2. Tìm các căn bậc hai số học của mỗi số sau:

a) 49 ; b) 64 ; c) 81 ; d) 1,21

Giải:

a) Căn bậc hai số học (CBHSH) của 49 là: $\sqrt{49} = 7$.

b) CBHSH của 64 là: $\sqrt{64} = 8$.

c) CBHSH của 81 là: $\sqrt{81} = 9$.

d) CBHSH của 1,21 là: $\sqrt{1,21} = 1,1$.

3. So sánh các căn bậc hai số học

Cho a và b ≥ 0 , ta có:

$$\boxed{\sqrt{a} < \sqrt{b} \Leftrightarrow a < b}$$

Ví dụ 3. So sánh:

a) 4 và $\sqrt{15}$

Giải:

Ta có: $16 > 15$

$\Rightarrow \sqrt{16} > \sqrt{15}$

$\Rightarrow 4 > \sqrt{15}$

b) $\sqrt{11}$ và 3

Giải:

Ta có: $11 > 9$

$\Rightarrow \sqrt{11} > \sqrt{9}$

$\Rightarrow \sqrt{11} > 3$

B. LUYỆN TẬP:

Bài 1. Tìm căn bậc hai của mỗi số sau:

16 ; 2 ; 2,56 ; 0,01 ; $\frac{64}{121}$; $\frac{25}{169}$

Bài 2. Tìm căn bậc hai số học của mỗi số sau:

121 ; 144 ; 0,25 ; 0,09 ; $\frac{4}{25}$; $\frac{121}{81}$

Bài 3. So sánh:

a) 2 và $\sqrt{3}$; b) 6 và $\sqrt{41}$; c) 7 và $\sqrt{47}$

§2. CĂN THỨC BẬC HAI VÀ HẰNG ĐẲNG THỨC $\sqrt{A^2} = |A|$

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

1. Căn thức bậc hai

Với A là một biểu thức đại số thì:

- \sqrt{A} gọi là căn thức bậc hai của A.
- A gọi là biểu thức lấy căn (biểu thức dưới dấu căn).

\sqrt{A} có nghĩa $\Leftrightarrow A \geq 0$

Chú ý:

- $\frac{A(x)}{B(x)}$ có nghĩa $\Leftrightarrow B(x) \neq 0$
- $\frac{A(x)}{\sqrt{B(x)}}$ có nghĩa $\Leftrightarrow B(x) > 0$

Ví dụ 1. Tìm x để biểu thức sau có nghĩa:

a) $\sqrt{x-2}$

Giải:

$\sqrt{x-2}$ có nghĩa $\Leftrightarrow x-2 \geq 0$
 $\Leftrightarrow x \geq 2$

b) $\frac{-3}{\sqrt{7-2x}}$

Giải:

$\frac{-3}{\sqrt{7-2x}}$ có nghĩa $\Leftrightarrow 7-2x > 0$
 $\Leftrightarrow -2x > -7$
 $\Leftrightarrow x < \frac{7}{2}$

2. Hằng đẳng thức $\sqrt{A^2} = |A|$

Với mọi số thực a, ta có: $\sqrt{a^2} = |a|$

Ví dụ 2. Tính:

$$\begin{aligned} \text{a) } & \sqrt{(-3)^2} \\ &= |-3| \\ &= 3 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & \sqrt{(\sqrt{3}-1)^2} \\ &= |\sqrt{3}-1| \\ &= \sqrt{3}-1 \quad (\forall i: \sqrt{3} > 1) \end{aligned}$$

Chú ý: Nếu A là đa thức chứa biến:

$$\sqrt{A^2} = |A| = \begin{cases} A & \text{khi } A \geq 0 \\ -A & \text{khi } A < 0 \end{cases}$$

Ví dụ 3. Tính hoặc rút gọn:

$$\text{a) } \sqrt{(a-2)^2} \quad (\text{với } a \geq 2)$$

$$\begin{aligned} \text{Ta có: } & \sqrt{(a-2)^2} \\ &= |a-2| \\ &= a-2 \quad (\forall i: a-2 \geq 0) \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & \sqrt{(4-\sqrt{15})^2} + \sqrt{(\sqrt{15}-3)^2} \\ &= |4-\sqrt{15}| + |\sqrt{15}-3| \\ &= 4-\sqrt{15} + \sqrt{15}-3 \\ &= 1 \end{aligned}$$

B. LUYỆN TẬP:

Bài 1. Tìm x để biểu thức sau có nghĩa:

$$\text{a) } \sqrt{\frac{x}{3}}; \quad \text{b) } \sqrt{-5x}; \quad \text{c) } \sqrt{4-x}; \quad \text{d) } \sqrt{3x+7}$$

Bài 2. Tính:

$$\text{a) } \sqrt{(0,1)^2}; \quad \text{b) } \sqrt{(-0,3)^2}; \quad \text{c) } -\sqrt{(-15)^2}; \quad \text{d) } 6\sqrt{(-8)^2}$$

Bài 3. Rút gọn các biểu thức sau:

$$\begin{aligned} \text{a) } & \sqrt{(2-\sqrt{3})^2}; & \text{b) } & \sqrt{(3-\sqrt{11})^2}; \\ \text{c) } & 2\sqrt{a^2} \quad \text{với } a \geq 0; & \text{d) } & 3\sqrt{(a-2)^2} \quad \text{với } a < 2. \end{aligned}$$

Bài 4. Tính hoặc rút gọn:

$$\begin{aligned} \text{a) } & \sqrt{(2-\sqrt{5})^2} + \sqrt{(3-\sqrt{5})^2} & \text{b) } & \sqrt{(\sqrt{7}-1)^2} - \sqrt{(\sqrt{7}+2)^2} \\ \text{c) } & \sqrt{(\sqrt{5}-7)^2} - \sqrt{(2+\sqrt{5})^2} & \text{d) } & \sqrt{(\sqrt{3}-1)^2} - \sqrt{(\sqrt{3}+5)^2} \end{aligned}$$

-----Hết-----

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
TUẦN 1,2 (TỪ 6/9 ĐẾN 18/9)
MÔN: TOÁN 9- HÌNH HỌC

Chương I : HỆ THỨC LƯỢNG TRONG TAM GIÁC VUÔNG

Bài 1: MỘT SỐ HỆ THỨC VỀ CẠNH VÀ ĐƯỜNG CAO
TRONG TAM GIÁC VUÔNG

A. LÝ THUYẾT :

NỘI DUNG BÀI GHI

HS ôn lại cách chứng minh tam giác đồng dạng : gg ; gcg

Bài toán : Cho $\triangle ABC$ vuông tại A , đường cao AH .

- Chứng minh : $AB^2=BC.BH$ và $AC^2=BC.CH$
- Chứng minh : $AH^2=HB.HC$
- Chứng minh: $AB.AC = AH .BC$

Hướng dẫn :

a)Chứng minh : $AB^2=BC.BH$

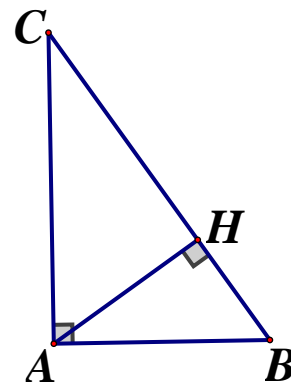
Xét $\triangle ABC$ và $\triangle AHB$ có:

$$\widehat{BAC} = \widehat{AHB} = 90^\circ \text{ (gt)}$$

\widehat{B} chung

$$\Rightarrow \triangle ABC \sim \triangle HBA \text{ (gg)}$$

$$\Rightarrow \frac{AB}{BH} = \frac{BC}{AB} \Rightarrow AB^2=BC.BH$$



HS chứng minh tương tự ta có $AC^2=BC.CH$

b) Chứng minh : $AH^2=HB.HC$

Xét $\triangle ABH$ và $\triangle AHC$ có:

$$\widehat{BHA} = \widehat{BHC} = 90^\circ$$

$$\widehat{BAH} = \widehat{ACH} \text{ (cùng phụ với góc ABH)}$$

$$\Rightarrow \triangle AHB \sim \triangle CHA \text{ (gg)}$$

$$\Rightarrow \frac{AH}{CH} = \frac{HB}{HA} \Rightarrow AH^2=HB.HC$$

c) Chứng minh: $AB.AC = AH .BC$

Ta có $\triangle ABC \sim \triangle HBA$ (cm câu a)

$$\Rightarrow \frac{AC}{HA} = \frac{BC}{BA} \Rightarrow AC.BA = HA.BC$$

*Từ các kết quả cm được ở bài toán trên ta có các hệ thức , gọi là hệ thức lượng trong tam giác .
Hs chỉ cần học thuộc và vận dụng vào bài tập.*

MỘT SỐ HỆ THỨC VỀ CẠNH VÀ ĐƯỜNG CAO TRONG TAM GIÁC VUÔNG

Các định lý: (SGK trang 65,66,67)

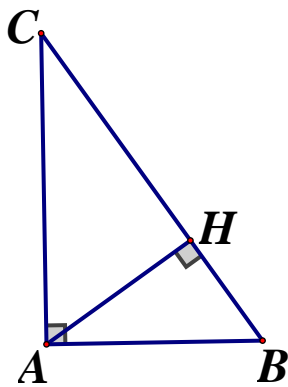
Định lý 1: Trong tam giác vuông, bình phương mỗi cạnh góc vuông bằng tích của cạnh huyền và hình chiếu của cạnh góc vuông đó trên cạnh huyền.

Định lý 2: Trong một tam giác vuông, bình phương đường cao ứng với cạnh huyền bằng tích hai hình chiếu của hai cạnh góc vuông trên cạnh huyền.

Định lý 3: Trong một tam giác vuông, tích hai cạnh góc vuông bằng tích của cạnh huyền và đường cao tương ứng.

Định lý 4: Trong một tam giác vuông, nghịch đảo của bình phương đường cao ứng với cạnh huyền bằng tổng các nghịch đảo của bình phương hai cạnh góc vuông.

Tóm tắt định lý: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A, đường cao AH



AB, AC gọi là 2 cạnh góc vuông.

BC gọi là cạnh huyền.

HB gọi là hình chiếu của AB trên cạnh huyền

HC gọi là hình chiếu của AC trên cạnh huyền

AH gọi là đường cao ứng với cạnh huyền

$$\text{ĐL 1) } AB^2 = BC \cdot BH \text{ và } AC^2 = BC \cdot CH$$

$$\text{ĐL 2) } AH^2 = HB \cdot HC$$

$$\text{ĐL 3) } AB \cdot AC = BC \cdot AH$$

$$\text{ĐL 4) } \frac{1}{AH^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{1}{AC^2}$$

Nhắc lại ĐL Pytago : $BC^2 = AB^2 + AC^2$

Bài tập áp dụng :

Cho $\triangle ABC$ vuông tại A, đường cao AH. Biết HB = 9cm, HC = 16cm. Tính AH, AB, AC, BC.

Hướng dẫn : (HS vẽ hình đánh dấu góc vuông vào hình, có thể tính cạnh nào trước cũng được)

Tính AH:

$\triangle ABC$ vuông tại A, đường cao AH

$$AH^2 = HB \cdot HC \text{ (hệ thức lượng) (áp dụng)}$$

$$\Leftrightarrow AH^2 = 9 \cdot 16$$

$$\Leftrightarrow AH^2 = 144$$

$$\Leftrightarrow AH = \sqrt{144} = 12(\text{cm}).$$

Tính AB:

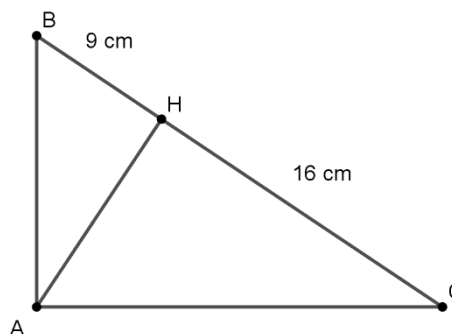
$\triangle ABH$ vuông tại H

$$AB^2 = AH^2 + BH^2 \text{ (Pytago)}$$

$$\Leftrightarrow AB^2 = 12^2 + 9^2$$

$$\Leftrightarrow AB^2 = 225$$

$$\Leftrightarrow AB = \sqrt{225} = 15(\text{cm}).$$



ĐL2)

Cách khác :

Tính BC:

Ta có $BC = BH + CH$

$\Leftrightarrow BC = 9 + 16$

$\Leftrightarrow BC = 25(\text{cm}).$

Tính AB:

ΔABC vuông tại A ,đường cao AH

$AB^2 = BC \cdot HB$ (hệ thức lượng) (*áp dụng ĐL1*)

$\Leftrightarrow AB^2 = 25 \cdot 9$

$\Leftrightarrow AB^2 = 225$

$\Leftrightarrow AB = \sqrt{225} = 15(\text{cm}).$

Tính AC: làm tương tự tính AB

Tính AC:

ΔACH vuông tại H

$AC^2 = AH^2 + CH^2$ (Pytago)

$\Leftrightarrow AC^2 = 12^2 + 16^2$

$\Leftrightarrow AC^2 = 400$

$\Leftrightarrow AC = \sqrt{400} = 20(\text{cm}).$

Tính BC:

Ta có $BC = BH + CH$

$\Leftrightarrow BC = 9 + 16$

$\Leftrightarrow BC = 25(\text{cm}).$

B. LUYỆN TẬP:

Bài 1: Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH. Biết $AB = 15\text{cm}$, $HB = 9\text{cm}$. Tính BC, AC, AH, HC.

Hướng dẫn

Tính BC:

ΔABC vuông tại A, đường cao AH

$AB^2 = BH \cdot BC$ (hệ thức lượng) (*áp dụng ĐL1*)

$\Leftrightarrow 15^2 = 9 \cdot BC$

$\Leftrightarrow BC = 15^2 : 9$

$\Leftrightarrow BC = 25(\text{cm}).$

Tính AC:

ΔABC vuông tại A

$BC^2 = AB^2 + AC^2$ (Pytago)

$\Leftrightarrow 25^2 = 15^2 + AC^2$

$\Leftrightarrow AC^2 = 25^2 - 15^2$

$\Leftrightarrow AC^2 = 400$

$\Leftrightarrow AC = \sqrt{400} = 20(\text{cm}).$

Tính AH:

ΔAHB vuông tại H

$AB^2 = BH^2 + AH^2$ (Pytago)

$\Leftrightarrow 15^2 = 9^2 + AH^2$

$\Leftrightarrow AH^2 = 15^2 - 9^2$

$\Leftrightarrow AH^2 = 144$

$\Leftrightarrow AH = \sqrt{144} = 12(\text{cm}).$

Tính HC:

$BC = BH + HC$

$\Leftrightarrow 25 = 9 + HC$

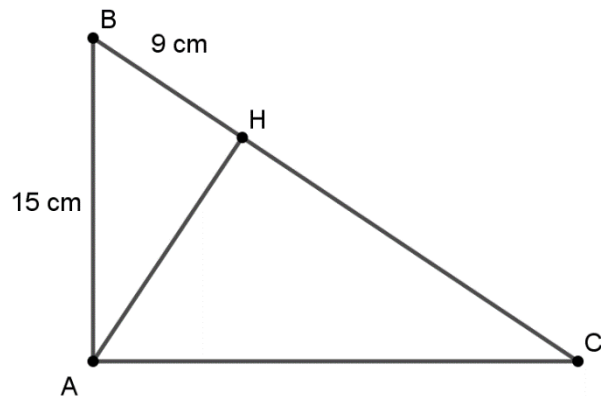
$\Leftrightarrow HC = 25 - 9$

$\Leftrightarrow HC = 16(\text{cm}).$

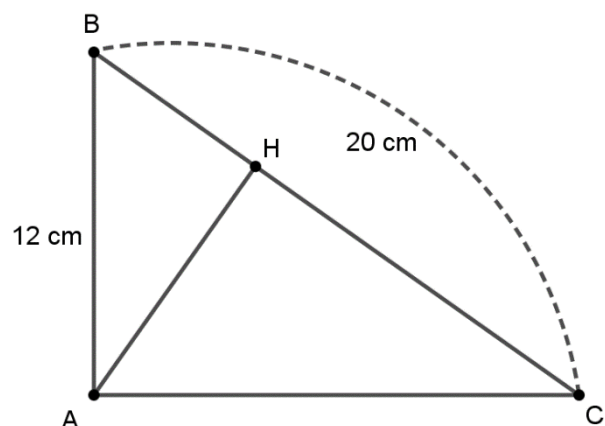
Bài 2: Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH. Biết

$AB = 12\text{cm}$, $BC = 20\text{cm}$. Tính AC, AH, BH, CH.

Hướng dẫn :



Có thể áp dụng định lý 3 để tính AH
 ΔABC vuông tại A, đường cao AH
 $AB \cdot AC = BC \cdot AH$



Tính AC: ΔABC vuông tại A

$$BC^2 = AB^2 + AC^2 \text{ (Pytago)}$$

$$\Leftrightarrow 20^2 = 12^2 + AC^2$$

$$\Leftrightarrow AC^2 = 20^2 - 12^2$$

$$\Leftrightarrow AC^2 = 256$$

$$\Leftrightarrow AC = \sqrt{256} = 16(\text{cm}).$$

Tính AH: ΔABC vuông tại A, đường cao AH

$$AB.AC = BC.AH \text{ ((hệ thức lượng))}$$

$$\Leftrightarrow 12.16 = 20.AH$$

$$\Leftrightarrow 192 = 20.AH$$

$$\Leftrightarrow AH = 192:20$$

$$\Leftrightarrow AH = 9,6(\text{cm})$$

Tính BH: ΔABC vuông tại A, đường cao AH

$$AB^2 = BH.BC \text{ (htl)}$$

$$\Leftrightarrow 12^2 = BH.20$$

$$\Leftrightarrow BH = 12^2 : 20 \Leftrightarrow BH = \frac{36}{5} = 7,2(\text{cm}).$$

Tính HC:

$$HC = BC - BH$$

$$\Leftrightarrow HC = 20 - 7,2$$

$$\Leftrightarrow HC = 12,8(\text{cm})$$

Tính AH:**Cách khác:** ΔABC vuông tại A, đường cao AH

$$\frac{1}{AH^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{1}{AC^2} \text{ (htl)}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{AH^2} = \frac{1}{12^2} + \frac{1}{16^2}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{AH^2} = \frac{2304}{2304}$$

$$\Leftrightarrow AH^2 = \frac{2304}{2304}$$

$$\Leftrightarrow AH = \sqrt{\frac{2304}{2304}}$$

$$\Leftrightarrow AH = \frac{48}{5} = 9,6(\text{cm}).$$

Bài 3: Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH. Biết $AC = 40\text{cm}$, $AH = 24\text{cm}$. Tính AB, BC, BH, CH.**Hướng dẫn:****Tính AB:** ΔABC vuông tại A, đường cao AH

$$\frac{1}{AH^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{1}{AC^2} \text{ (htl)}$$

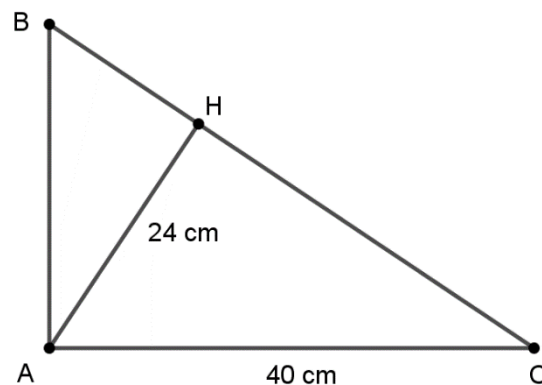
$$\Leftrightarrow \frac{1}{24^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{1}{40^2}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{AB^2} = \frac{1}{24^2} - \frac{1}{40^2}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{AB^2} = \frac{1}{900}$$

$$\Leftrightarrow AB^2 = 900$$

$$\Leftrightarrow AB = \sqrt{900} = 30(\text{cm}).$$

**Tính BC:** ΔABC vuông tại A

$$BC^2 = AB^2 + AC^2 \text{ (Pytago)}$$

$$\Leftrightarrow BC^2 = 30^2 + 40^2$$

$$\Leftrightarrow BC^2 = 900 + 1600$$

$$\Leftrightarrow BC^2 = 2500$$

$$\Leftrightarrow BC = \sqrt{2500} = 50 \text{ (cm)}.$$

Tính BH:

ΔABC vuông tại A, đường cao AH

$$AB^2 = BH \cdot BC \text{ (htl)}$$

$$\Leftrightarrow 30^2 = BH \cdot 50$$

$$\Leftrightarrow BH = 30^2 : 50$$

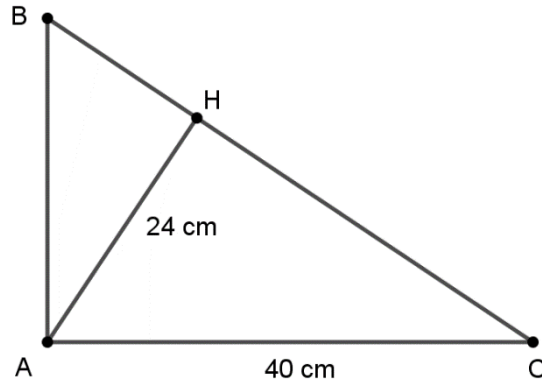
$$\Leftrightarrow BH = 18 \text{ (cm)}.$$

Tính HC:

$$HC = BC - BH$$

$$\Leftrightarrow HC = 50 - 18$$

$$\Leftrightarrow HC = 32 \text{ (cm)}.$$



Bài 4: Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH. AH = 9,6cm, HC = 7,2cm. Tính AC, BC, BH, AB.

Hướng dẫn :

Tính AC:

ΔABC vuông tại A

$$AC^2 = CH^2 + AH^2 \text{ (Pytago)}$$

$$\Leftrightarrow AC^2 = 7,2^2 + 9,6^2$$

$$\Leftrightarrow AC^2 = 144$$

$$\Leftrightarrow AC = \sqrt{144} = 12 \text{ (cm)}.$$

Tính BC:

ΔABC vuông tại A, đường cao AH

$$AC^2 = CH \cdot BC \text{ (htl)}$$

$$\Leftrightarrow 12^2 = 7,2 \cdot BC$$

$$\Leftrightarrow BC = 12^2 : 7,2 = 20 \text{ (cm)}.$$

Tính BH:

$$BH = BC - CH$$

$$\Leftrightarrow BH = 20 - 7,2$$

$$\Leftrightarrow BH = 12,8 \text{ (cm)}.$$

Tính AB:

ΔABC vuông tại A

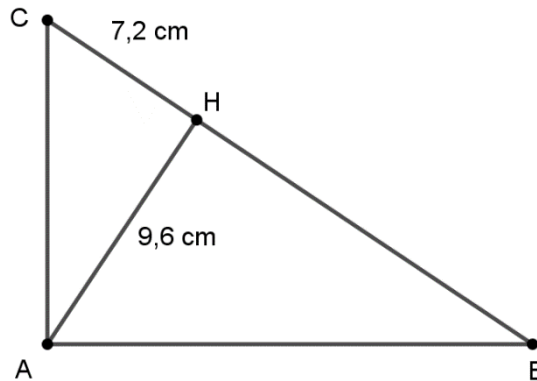
$$BC^2 = AB^2 + AC^2 \text{ (Pytago)}$$

$$\Leftrightarrow 20^2 = AB^2 + 12^2$$

$$\Leftrightarrow AB^2 = 20^2 - 12^2$$

$$\Leftrightarrow AB^2 = 256$$

$$\Leftrightarrow AB = \sqrt{256} = 16 \text{ (cm)}.$$



C.BÀI TẬP LUYỆN TẬP Ở NHÀ

Bài 1: Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH. Biết AB=6 cm, AC =8 cm. Tính HB, HC

Bài 2: Cho ΔMNP vuông tại M, đường cao MH. Biết HN=1 cm, HP =4 cm. Tính MN, MP

Bài 3: Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH. Biết AB=5 cm, AC =7 cm. Tính BC, AH

Bài 4: Cho ΔDEF vuông tại D, đường cao DH. Biết DH=2 cm, HE=1 cm. Tính HF, DF

Bài 5: Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH. Biết AH = 15 cm; BH = 9 cm.

a) Tính CH; AC

b) Từ H vẽ $HE \perp AB$; $HF \perp AC$. Chứng minh $AB \cdot AE = AC \cdot AF$

-----Hết-----

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
TUẦN 1 (TỪ 06/09 ĐẾN 10/09/2021)

MÔN: ĐỊA LÍ 9

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

Chủ đề 1: ĐỊA LÍ DÂN CƯ.

(Bài 1 + 2 + 3 + 4 + 5)

I) Phân bố các dân tộc.

1) Người Việt (Kinh) : phân bố rộng khắp cả nước, tập trung chủ yếu ở đồng bằng, trung du và ven biển.

2) Các dân tộc ít người:

- Phân bố chủ yếu ở trung du và miền núi.

- Mỗi dân tộc có một địa bàn cư trú riêng:

+ Trung du và miền núi phía Bắc có trên 30 dân tộc : Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao,...

+ Khu vực Trường Sơn – Tây Nguyên có khoảng 20 dân tộc: Ê-đê, Gia Rai, Cơ-ho,...

+ Cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ có 3 dân tộc: Chăm, Hoa, Khơ-me

- Hiện nay, sự phân bố các dân tộc có nhiều thay đổi.

II) Gia tăng dân số ở các thời kì.

- Dân số nước ta tăng nhanh từ những năm 50 đến những năm cuối của thế kỉ XX → Hiện tượng “ bùng nổ dân số”

- Nguyên nhân :

+ Về kinh tế : Nền nông nghiệp lạc hậu.

+ Về xã hội : Quan niệm phong kiến cổ hủ, lạc hậu.

- Hậu quả : Gây sức ép lớn về kinh tế, xã hội và môi trường.

- Hiện nay, tỉ lệ gia tăng tự nhiên có giảm nhưng dân số vẫn tăng nhanh

- Có sự chênh lệch về tỉ lệ gia tăng tự nhiên giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn.

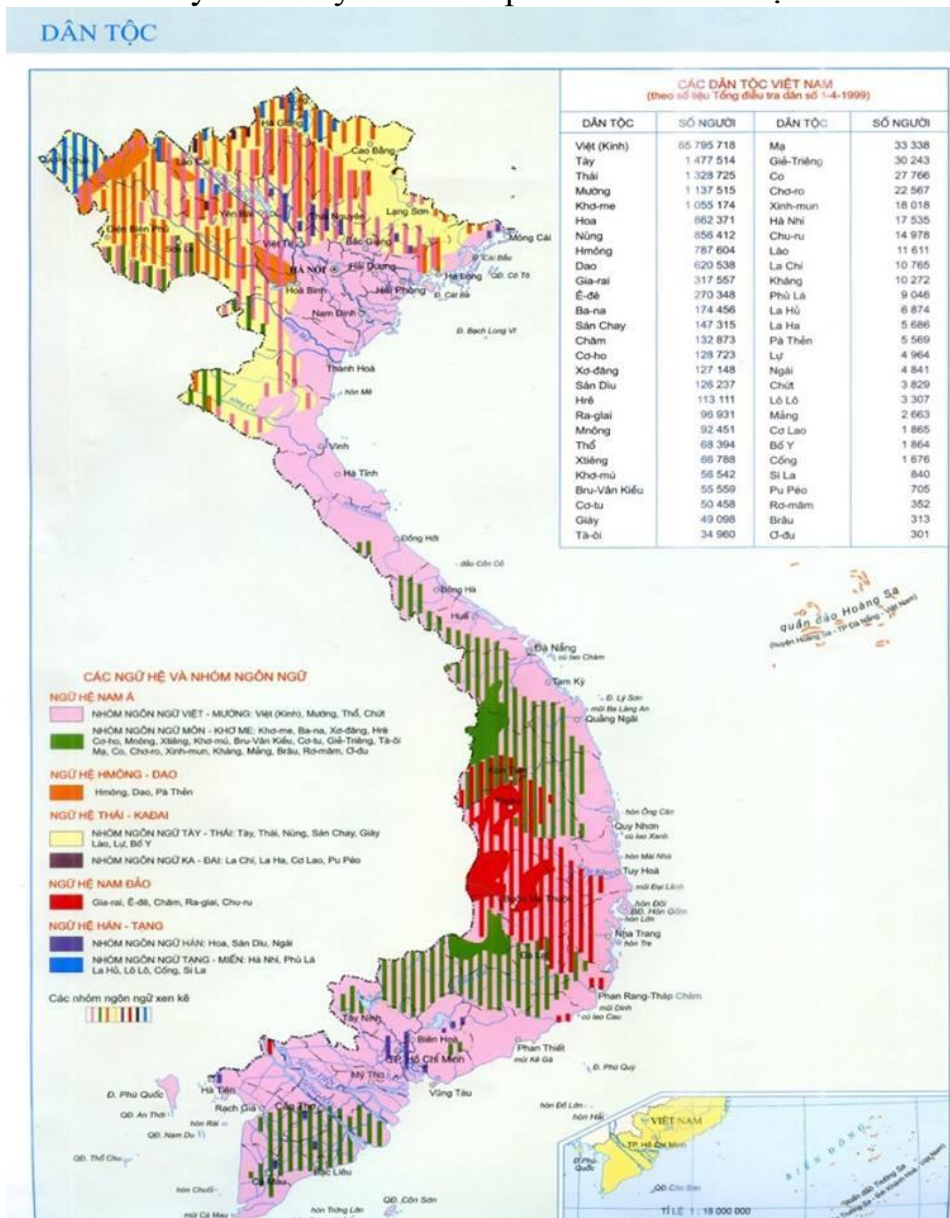
III) Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính.

- **Theo độ tuổi :** Dân số trẻ nhưng đang có sự thay đổi : Tỉ lệ trẻ em giảm, tỉ lệ người trong tuổi lao động và trên tuổi lao động tăng.

- **Theo giới tính :** Đang thay đổi và có sự khác nhau giữa các địa phương.

B. LUYỆN TẬP:

1) Dựa vào vốn hiểu biết của bản thân hay kiến thức đã học hoặc tập bản đồ Địa Lí 9, em hãy trình bày tình hình phân bố của dân tộc.

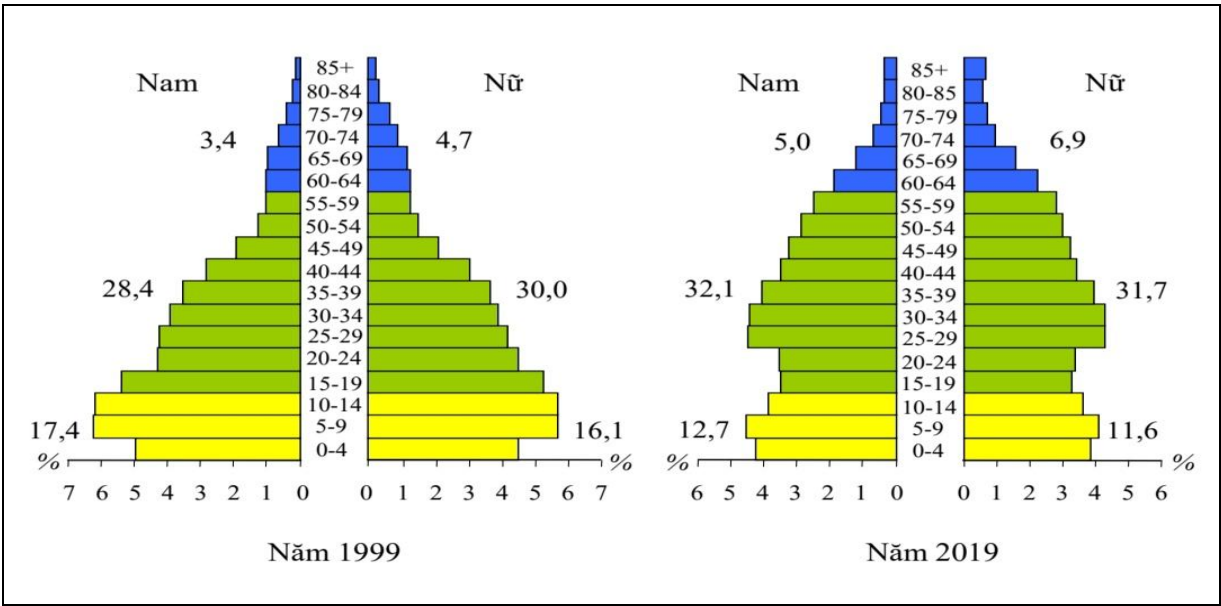


2) Làm bài tập 3 SGK trang 10.

Tính tỉ lệ gia tăng tự nhiên :

$$\text{Tỉ lệ GTTN (\%)} = \frac{\text{Tỉ suất sinh (\%)} - \text{Tỉ suất tử (\%)}}{10}$$

3) Quan sát biểu đồ tháp dân số nước ta giai đoạn 1999 và 2019, nhận xét cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi và theo giới tính?



-----Hết-----

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
TUẦN 01 (TỪ 06/9/2021 ĐẾN 11/9/2021)
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9 .

BÀI 2 : TỰ CHỦ

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

I.Đặt vấn đề : SGK .

II. Nội dung bài học:

1.Tự chủ :

- Là làm chủ bản thân. Người tự chủ là người làm chủ được suy nghĩ, tình cảm , hành vi của mình trong mọi hoàn cảnh , tình huống .

2.Biểu hiện :

- Bình tĩnh , tự tin và biết điều chỉnh hành vi của mình .

3. Ý nghĩa :

- Người tự chủ sống đúng đắn , biết cư xử có đạo đức , có văn hóa .
- Đứng vững trước khó khăn , thử thách , cám dỗ .

4 . Rèn luyện :

- Tập suy nghĩ kĩ trước khi hành động , sau mỗi việc làm cần xem lại thái độ, lời nói , hành động của mình để kịp thời rút kinh nghiệm .

B . LUYỆN TẬP

Câu 1: Bản thân em đã tự chủ chưa ? ví dụ ?

Câu 2 : Bài tập 3 SGK trang 8 .

Câu 3 : Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến nào sau đây ? Vì sao ?

- a. Không nóng nảy , vội vàng trong hành động .
- b. Người có tính tự chủ là không cần quan tâm đến hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp .

-----Hết-----

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
TUẦN 1 (TỪ 06/9/2021 ĐẾN 12/9/2021)
MÔN: Thể dục 9

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

I. Sinh hoạt nội quy:

1. Học sinh ngồi vào bàn học trước 15 phút chuẩn bị máy tính cá nhân hoặc điện thoại, đăng nhập sẵn tài khoản vào lớp học. Nghỉ học hoặc vào muộn PHHS phải xin phép GVCN và GVBM.
2. Học sinh phải dùng tên thật của mình trong suốt quá trình học trực tuyến.
3. Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và tài liệu theo yêu cầu.
4. Học sinh bật/tắt camera và microphone theo sự chỉ dẫn của thầy cô trong lớp. Đề nghị phụ huynh trang bị đầy đủ phương tiện học tập cho các con (máy tính, điện thoại có camera và âm thanh). Nếu con nào không bật cam theo yêu cầu của thầy cô con sẽ không được tiếp tục tham gia học. Thầy cô sẽ cương quyết mời con ra khỏi lớp và đề nghị GVCN đánh giá hạnh kiểm.
5. Tuyệt đối KHÔNG CHAT những nội dung không liên quan đến bài học trên cửa sổ Zoom làm gián đoạn việc dạy của thầy cô và ảnh hưởng tới lớp học. Nếu có ý kiến gì các con giơ tay, bật mic và trao đổi trực tiếp với thầy cô con nào vi phạm sẽ được mời ra khỏi lớp. Tuyệt đối không nói leo khi thầy/cô giảng bài.
6. Đề nghị các con ăn uống, đi vệ sinh trước khi vào lớp. Khi đã vào phòng học tuyệt đối không xin đi vệ sinh hay ăn uống phản cảm.
7. Học sinh mặc trang phục nghiêm chỉnh. Không mặc áo mai ô, đồ ngủ...
8. Tuyệt đối không cho ID cho các bạn trường khác hoặc người lạ vào trong lớp học.
9. Sau khi hết đợt nghỉ dịch, các con đi học trở lại, nhà trường sẽ có lịch kiểm tra kiến thức ngay theo đúng quy định của BGD&ĐT.
10. Các tiết học online sẽ được tính như tiết học chính khóa theo quy định của Bộ.

11. Yêu cầu 100% học sinh đã đăng ký học phải thực hiện nghiêm túc nội quy trên. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật.

II. Hướng dẫn các nguyên tắc tập luyện.

1. Nguyên tắc tăng tiến: học sinh phải tập luyện từ đơn giản đến phức tạp, từ nhẹ đến nặng. Trước khi một buổi tập nhất thiết phải khởi động thật kỹ.

2. Nguyên tắc vừa sức: tùy theo sức khỏe, giới tính, lứa tuổi mà học sinh tập luyện cho vừa sức. Trong quá trình tập luyện nếu thấy tình trạng sức khỏe không ổn định thì học sinh cần phải báo với giáo viên biết để giảm lượng vận động hoặc đi kiểm tra sức khỏe.

3. Nguyên tắc hệ thống: học sinh cần tập luyện một cách hệ thống, thường xuyên và liên tục để phát triển các tố chất thể lực.

B. LUYỆN TẬP:

*** Hướng dẫn bài khởi động, hồi tĩnh.**

1. Khởi động chung: Xoay các khớp: Cổ, cổ tay, cổ chân, khớp khuỷu, khớp vai; vặn mình, xoay hông, lườn, bụng; ép dọc, ép ngang.

2. Khởi động chuyên môn: Tùy theo nội dung tập luyện chính mà ta có một số bài khởi động chuyên môn như:

- Chạy: Đi bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy gót chạm hông, chạy đạp sau.

- Nhảy cao: Đá lăng, chạy đà giậm nhảy đá lăng.

- Nhảy xa: Đá lăng, nhảy bước bộ trên không.

3. Hồi tĩnh, thả lỏng:

Sau mỗi buổi tập học sinh nhất thiết phải thả lỏng, hồi tĩnh để đưa cơ thể từ trạng thái động sang trạng thái bình thường, trước vận động.

Các động tác thả lỏng, hồi tĩnh: Hít thở sâu, tại chỗ thả lỏng các nhóm cơ tay, chân; các động tác căng giãn cơ.

-----Hết-----

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
TUẦN 1 (TỪ 6/9/2021 ĐẾN 11/9/2021)
MÔN: LỊCH SỬ KHỐI 9

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

CHỦ ĐỀ 1

BÀI 1. LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU SAU CTTG II (TỪ 1945 ĐẾN NAY)

I. Liên Xô: (1945-1991)

- Do bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Liên Xô tiến hành khôi phục kinh tế bằng kế hoạch 5 năm lần 4 (1946-1950). Trong đó nổi bật thành tựu nhất là 1949 chế tạo thành công bom nguyên tử, phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mỹ.

- Từ 1950 tiến hành công cuộc xây dựng CNXH. Thành tựu nổi bật:

+ Là cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới

+ Là nước mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của con người.

* Năm 1957, phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên

* Năm 1961 phóng thành công tàu vũ trụ Phương Đông đưa nhà du hành vũ trụ Yuri Garagin lần đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất

-Thực hiện chính sách bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ các nước XHCN.

II. Các nước Đông Âu: (1945-1991)

- Nhân dân các nước Đông Âu đã đấu tranh chống phát xít thắng lợi và thành lập nhà nước dân chủ nhân dân từ 1945 → 1946 gồm: Ba Lan, Ru-ma-ni, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc, Nam Tư, An-ba-ni, Bun-ga-ri, riêng CHDC Đức (10/1949)

-Sau đó các nước Đông Âu hoàn thành nhiệm vụ CM dân chủ nhân dân.

III. Sự hình thành hệ thống XHCN:

-Sau chiến tranh thế giới thứ II, hệ thống XHCN hình thành

+Về quan hệ kinh tế: 8/01/1949 Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) ra đời.

+ Quan hệ quân sự: 5/1955 tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va thành lập.

B. LUYỆN TẬP:

1. Đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô đã trở thành cường quốc công nghiệp xếp ở vị trí nào sau đây

- a. Thứ nhất thế giới.
- b. Thứ hai thế giới.
- c. Thứ ba thế giới.
- d. Không nằm trong bảng xếp hạng

2). Sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa được đánh dấu bởi sự ra đời của các tổ chức nào dưới đây:

- a. Tổ chức Hiệp ước Vác-xa-va và khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- b. Khối Thị trường chung châu Âu (EEC) và khối phòng thủ Đông Nam Á (SEATO)
- c. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) và tổ chức Hiệp ước Vác-xa-va.
- d. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

3). Minh chứng cụ thể để chứng minh Liên Xô là nước dẫn đầu khoa học vũ trụ của thế giới vào năm 1957 và 1961 là:

- a. Phóng vệ tinh nhân tạo và tên lửa vào khoảng không vũ trụ.
- b. Phóng tàu con thoi và tên lửa.
- c. Phóng vệ tinh nhân tạo Spunik và phi thuyền lên mặt trăng.
- d. Phóng vệ tinh nhân tạo Spunik và tàu vũ trụ Phương Đông bay vòng quanh Trái đất.

4). Hoàn thành nội dung câu hỏi sau bằng các điền các từ còn thiếu vào dấu ...

-Thành tựu nổi bật nhất là 1949 củachế tạo thành công, phá thếvề vũ khí nguyên tử của Mỹ.

-----Hết-----

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỌC TẬP VẬT LÝ 9 (Tuần 1)

Bài 1 + 2: SỰ PHỤ THUỘC CỦA CƯỜNG ĐỘ DÒNG ĐIỆN VÀO HIỆU ĐIỆN THẾ - ĐIỆN TRỞ CỦA DÂY DẪN. ĐỊNH LUẬT OHM (ÔM)

I/ NỘI DUNG CẦN GHI NHỚ:


@ **Nội dung 1: SỰ PHỤ THUỘC CỦA CƯỜNG ĐỘ DÒNG ĐIỆN VÀO HIỆU ĐIỆN THẾ**

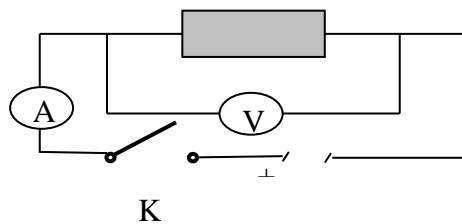
- Khi tăng (giảm) hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây dẫn bao nhiêu lần thì cường độ dòng điện qua dây cũng tăng (giảm) bấy nhiêu lần.
- Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế đặt ở hai đầu dây
($I \sim U$)

$$\boxed{\frac{I_1}{I_2} = \frac{U_1}{U_2}} \text{ suy ra được tính } I_1, I_2, U_1, U_2$$

@ **Nội dung 2: ĐIỆN TRỞ CỦA DÂY DẪN. ĐỊNH LUẬT OHM (ÔM)**

1/ Điện trở của dây dẫn:

- Thương số $\frac{U}{I}$ có giá trị xác định và không đổi đối với một dây dẫn được gọi là điện trở của dây.
- Công thức tính điện trở: $R = \frac{U}{I}$
- Kí hiệu điện trở trong mạch điện:  hoặc 
- Sơ đồ mạch điện:



Khoá K đóng: $R = \frac{U_V}{I_A}$

- Đơn vị điện trở là Ôm, kí hiệu Ω .

$$1\Omega = \frac{1V}{1A}$$

Kilôm; $1k\Omega = 1000\Omega$,

Mêgaôm; $1M\Omega = 1000\ 000\Omega$.

- Ý nghĩa của điện trở: Biểu thị mức độ cản trở dòng điện nhiều hay ít của dây dẫn.

2/ Định luật Ohm (Ôm):

- Hệ thức của định luật:

$$\boxed{I = \frac{U}{R}} \Rightarrow U = I \cdot R ; R = \frac{U}{I}$$

trong đó U : hiệu điện thế, đo bằng vôn (V),
 I : cường độ dòng điện, đo bằng ampe (A),
 R : điện trở dây dẫn, đo bằng ôm (Ω).

- Phát biểu định luật: Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây và tỉ lệ nghịch với điện trở của dây.

II/ Luyện tập :

@ Nội dung 1: SỰ PHỤ THUỘC CỦA CƯỜNG ĐỘ DÒNG ĐIỆN VÀO HIỆU ĐIỆN THẾ

1. Đặt vào hai đầu một dây dẫn một hiệu điện thế là 9V thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 0,15A. Hãy tính cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn khi đặt vào hai đầu dây một hiệu điện thế 36V.

Tóm tắt:

$$U_1 = 9V$$

$$I_1 = 0,15A$$

$$U_2 = 36V$$

$$I_2 = ? (A)$$

Giải:

Cường độ dòng điện qua dây dẫn:

$$I_2 = \frac{U_2 \cdot I_1}{U_1} = \frac{36 \cdot 0,15}{9} = 0,6 (A)$$

$$\text{ĐS: } 0,6A$$

2. Khi đặt vào hai đầu một đoạn dây dẫn một hiệu điện thế 12V thì đo được cường độ dòng điện chạy qua dây là 0,2A. Muốn cường độ dòng điện chạy qua nó tăng gấp ba thì phải đặt vào hai đầu dây một hiệu điện thế bao nhiêu ?

Tóm tắt:

$$U_1 = 12V$$

lúc sau:

$$I_1 = 0,2A$$

$$I_2 = 3I_1$$

$$U_2 = ? (A)$$

Giải:

Vì I tỉ lệ thuận với U , nên hiệu điện thế giữa hai đầu dây

$$U_2 = \frac{I_2 \cdot U_1}{I_1} = \frac{3I_1 \cdot U_1}{I_1} = 3 \cdot U_1 = 3 \cdot 12 = 36 (V)$$

$$\text{ĐS: } 36V$$

3. Đặt vào hai đầu dây dẫn một hiệu điện thế là 18V thì cường độ dòng điện chạy qua dây là 0,12A. Hãy tính hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn khi cường độ dòng điện chạy qua dây lúc này là 0,36A?
4. Đặt vào hai đầu dây dẫn một hiệu điện thế là 36V thì cường độ dòng điện chạy qua dây là 0,2A. Khi cường độ dòng điện chạy qua là 0,25A thì hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn là bao nhiêu?
5. Khi đặt vào hai đầu một đoạn dây dẫn một hiệu điện thế 24V thì đo được cường độ dòng điện chạy qua dây là 0,2A. Muốn cường độ dòng điện chạy qua dây giảm đi 0,05A thì phải đặt vào hai đầu dây một hiệu điện thế bao nhiêu ?
6. Khi đặt vào hai đầu một đoạn dây dẫn một hiệu điện thế 12V thì đo được cường độ dòng điện chạy qua dây là 0,15A. Khi hiệu điện thế tăng thêm 12V thì cường độ

dòng điện chạy qua dây bao nhiêu ?

@ **Nội dung 2: ĐIỆN TRỞ CỦA DÂY DẪN. ĐỊNH LUẬT OHM (ÔM)**

1. Một bóng đèn lúc sáng bình thường thì có điện trở 300Ω và cường độ dòng điện chạy qua dây tóc bóng đèn là $0,75A$. Hãy tính hiệu điện thế giữa hai cực của bóng đèn đó?

Tóm tắt:

$$R = 300\Omega$$

$$I = 0,75A$$

$$U = ? (V)$$

Giải:

Hiệu điện thế giữa hai cực của bóng đèn

$$U = I.R = 0,75 \times 300 = 225 (V)$$

$$\text{ĐS: } 225V$$

2. Cho điện trở $R=30\Omega$. Biết điện chịu được dòng điện chạy qua nó có cường độ tối đa là $2A$. Người ta đặt vào hai đầu điện trở đó một hiệu điện thế $60V$. Hỏi điện trở có bị hỏng không, vì sao ?

Tóm tắt:

$$R = 30\Omega$$

$$U = 60V$$

$$I = 2A$$

$$U = 60V$$

cđđđ

Điện trở bị hỏng không? Vì sao?

Giải:

Cường độ dòng điện qua điện trở khi hđt $U =$

$$I = \frac{U}{R} = \frac{60}{30} = 2 (A)$$

Điện trở không bị hỏng vì cđđđ qua điện trở bằng

tối đa mà điện trở có thể chịu được (bằng $2A$)

$$\text{ĐS: } 2A$$

3. Cho một điện trở có giá trị $R=30\Omega$.

a. Đặt vào hai đầu điện trở một hiệu điện thế $24V$ thì cường độ dòng điện chạy qua nó là bao nhiêu?

b. Muốn cường độ dòng điện chạy qua điện trở tăng lên gấp 2 lần thì cần đặt vào hai đầu điện trở một hiệu điện thế bao nhiêu?

4. Hai đầu một vật dẫn có hiệu điện thế $36V$ thì thấy cường độ dòng điện chạy qua nó là $2A$.

a. Nếu cho hiệu điện thế giảm thêm $4V$ thì cường độ dòng điện bây giờ là bao nhiêu?

b. Nếu cho hiệu điện thế giảm còn một nửa thì cường độ dòng điện bây giờ là bao nhiêu?

5. Một bóng đèn lúc sáng bình thường có điện trở $R=20\Omega$ và cường độ dòng điện (cđđđ định mức) chạy qua nó là $0,9A$. Tính cường độ dòng điện chạy qua dây tóc bóng đèn khi ta đặt vào hai cực của bóng một hiệu điện thế $20V$, khi đó độ sáng của bóng thay đổi thế nào so với ban đầu ?

Lưu ý: $I_{\text{đèn}} = I_{\text{định mức}}$: đèn sáng bình thường

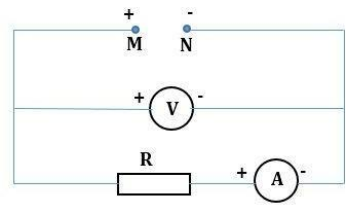
$I_{\text{đèn}} < I_{\text{định mức}}$: đèn sáng yếu hơn bình thường

$I_{\text{đèn}} > I_{\text{định mức}}$: đèn sáng hơn bình thường (đứt dây tóc)

6. Đặt vào hai đầu điện trở $R=32\Omega$ một hiệu điện thế U thì cường độ dòng điện chạy qua điện trở là $I=0,75A$ (**hình 2.9**)

a. Tính hiệu điện thế U .

b. Thay điện trở R bằng điện trở R_1 thì thấy I giảm 2 lần. Tính R_1 .



Hình 2.9

-----Hết-----

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
TUẦN 1 (TỪ 6/9 ĐẾN 10/9)
MÔN: NGỮ VĂN 9

CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN THÔNG TIN

A. LÝ THUYẾT: NỘI DUNG GHI BÀI:

“Văn bản thông tin là một tác phẩm văn học phi hư cấu được viết với mục đích thông báo cho người đọc về một chủ đề. Mục đích chính của nó là chuyển tải thông tin về thế giới tự nhiên và xã hội.

I. ĐỌC HIỂU

- NHAN ĐỀ:

“Đệ nhất kì quan động”: hang động đẹp kì lạ bậc nhất.

Người viết khẳng định vị trí kì lạ và quý hiếm bậc nhất của Động Phong Nha trong số các hang động trên thế giới.

- BỐ CỤC: Văn bản chia làm ba phần:

+ Phần mở đầu: Từ đầu đến “du lịch Quảng Bình”: giới thiệu khái quát về Động Phong Nha”.

+ Phần giữa: Tiếp theo đến hết bức ảnh với chú thích “Hình ảnh mái tóc tiên”.

+ Phần cuối: còn lại.

- Phương thức biểu đạt chính: thuyết minh; các phương thức được kết hợp: miêu tả, tự sự, biểu cảm.

- Sử dụng ngôn từ, tranh ảnh, video để chuyển tải thông tin. Mỗi phương tiện có một ưu thế riêng: ngôn từ khơi gợi liên tưởng, tưởng tượng của người đọc; hình ảnh giúp người đọc biết chính xác đặc trưng của cảnh.

- Trình tự thời gian (hành trình vào động).

- Mục đích: giới thiệu và mời du khách đến với Động Phong Nha.

Nêu các tiêu chí để thu hút sự chú ý của người đọc/gây sự tò mò của người đọc ngay từ đầu văn bản.

- Văn bản cũng là một hình thức quảng cáo về du lịch đến Động Phong Nha, nên việc đưa các thông tin về “giá vé” và “các tour” du lịch nhằm đạt được đó.

-Tác động của văn bản.

Người viết là người của công ty du lịch hoặc được công ty du lịch thuê viết thuyết minh để quảng cáo cho du lịch đến Động Phong Nha.

Người viết hướng tới đối tượng là những du khách muốn tìm hiểu và đến thăm Động Phong Nha. Người viết đã sử dụng một văn bản đa phương tiện để đạt được mục đích đó.

B. LUYỆN TẬP: Thực hành đọc văn bản thông tin tương tự

- Biết vận dụng những kiến thức và kỹ năng từ bài học chính để tự đọc hiểu văn bản thông tin tương tự.
- HS thực hành đọc hiểu với một số yêu cầu cơ bản sau: chọn 1 văn bản thông tin tương tự
 - Mục đích và nội dung chính của văn bản, mối quan hệ giữa nội dung và mục đích
 - Tìm hiểu ý nghĩa tên văn bản
 - Vai trò và ý nghĩa của bố cục văn bản, các tiêu đề nhỏ, các dấu hiệu hình thức nổi bật trong văn bản
 - Vai trò và tác dụng của kênh hình trong văn bản
 - Giá trị của văn bản đối với xã hội và bản thân

VĂN BẢN ĐỌC HIỂU

ĐỘNG PHONG NHA – ĐỆ NHẤT KỲ QUAN ĐỘNG

Động Phong Nha là danh thắng tiêu biểu nhất của hệ thống hang động thuộc quần thể danh thắng **Phong Nha – Kẻ Bàng**. **Phong Nha** được bình chọn là một trong những hang động đẹp nhất thế giới với các tiêu chí: Sông ngầm dài nhất, Hồ nước ngầm đẹp nhất.

Cửa hang cao và rộng nhất, Các bãi cát, bãi đá ngầm đẹp nhất, Hang khô rộng và đẹp nhất, Hệ thống thạch nhũ kỳ ảo và tráng lệ nhất, Hang động nước dài nhất. Động Phong Nha là một điểm đến được nhiều du khách lựa chọn trong chuyến du lịch Quảng Bình.



Toàn cảnh bến thuyền Sông Sơn nơi bắt đầu tham quan Động Phong Nha

Từ Thành Phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình đi đường Phan Đình Phùng theo đường Hồ Chí Minh để bắt đầu chuyến du lịch khám phá động Phong Nha “Di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha-Kẻ Bàng”, đến Phong Nha, Du khách xuống bến thuyền đi theo sông Sơn vào động Phong Nha.



Phong cảnh sông núi hữu tình

Sông Son rộng chừng 35-40 mét, nước xanh ngắt, trong thấu đáy, nhìn rõ cả những đàn cá đang bơi. Nước thì xanh như màu xanh đồng, nhưng lại gọi là sông Son vì vào mùa mưa, nước mưa bào mòn đất đá ở các triền núi đổ xuống làm nước sông đỏ như màu gạch son. Nhưng có một câu chuyện ly kỳ khác, có lẽ đã ra đời từ thời khai thiên lập địa, cũng giải thích về tên của dòng sông Son.



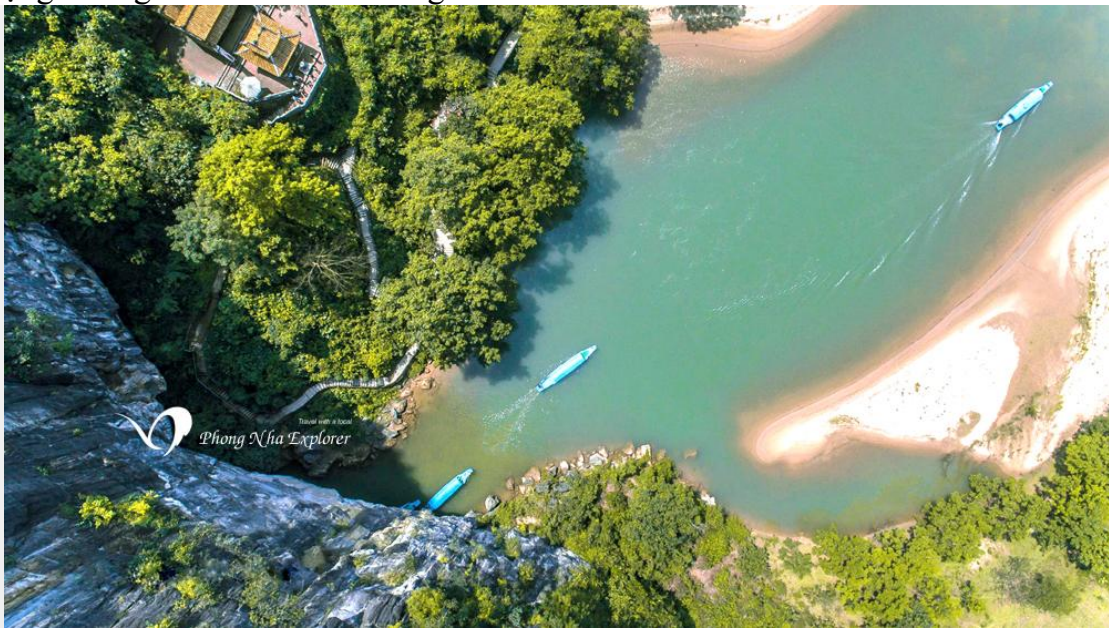
Thuyền xuôi dòng Sông Son vào hang động Phong Nha

Chuyện kể ngày xưa, có vị tiên sư đại pháp người Trời thường xuống du ngoạn cảnh hạ giới, thấy yêu mến nơi này bèn ở lại rồi dạy dân cách làm ăn. Một năm kia xảy ra đại hạn, muôn vật khô héo; để cứu dân, vị tiên sư đại pháp lên về Trời khơi trộm nguồn nước từ thiên cung chảy xuống nơi là dòng sông Son bây giờ.



Flycam Ngã 3 Sông Son vào hang Động Phong Nha

Dòng nước tưới mát cỏ cây, cứu sống muôn loài, nhưng vị đại sư bị triệu về Trời chịu hình phạt. Dân làng cảm kích tấm lòng son của vị đại sư nên đặt tên cho sông này là sông Son. Sông Son chảy từ động Phong Nha và nối vào sông Gianh.



Sông Son chảy ngầm trong Động Phong Nha kỳ vĩ

Hai bên bờ sông Son là những ngọn núi cũng xanh ngắt. Thuyền máy chở khách du lịch chạy xuôi ngược san sát trên sông. Thi thoảng mới gặp vài cái thuyền nhỏ đánh lưới cá, vớt rong rêu; đôi chỗ thấy cảnh bờ tre ngọn uốn cong mềm mại như cần câu, lũ trẻ con ra tắm sông, nô giỡn trong làn nước tung toé; mẹ con đàn bò dẫn nhau xuống uống nước; mấy cô con gái ra gội đầu, giặt áo, rửa rau, vo gạo... trên những cây cầu tre bắc lải ra mặt sông. Khung cảnh thật thanh bình và dễ làm cho người ta nhớ đến một vùng quê thanh bình nào đó tận trong ký ức...



Phong cảnh hữu tình hai bên dòng sông Son

Động Phong Nha dài 7.729m. Cửa động rộng 20-25m, cao khoảng 10m . Thuyền tắt máy, người chèo thuyền dùng sào đưa thuyền lặng lẽ tiến vào trong lòng động Phong Nha. Cửa động hình thang, cao chừng 10 mét, rộng 20-25 mét. Lọt vào trong động, cảm giác oi nồng của mùa hè nơi miền Trung gió Lào lập tức biến mất.



Cửa vào Động Phong Nha nhìn từ trên cao

Trong lòng động mát như trong căn phòng gắn máy lạnh. Đây là cảm giác ai cũng nhận thấy giống nhau, chứ còn từ đây vào trong động, một thế giới u linh, kỳ thú ... sẽ hiện ra; và chúng huyền ảo đến mức sự cảm nhận của chúng ta có thể không ai giống ai nữa.



Khung cảnh trước cửa động



Du khách tham hiểm Động Phong Nha 4500m

Vào trong hang mới biết thế nào là nước chảy, đá mòn! Sự xâm thực của nước mưa vào đá vôi đã gây ra tình trạng cắt xẻ mãnh liệt ở các dãy núi, khối núi, tạo thành những địa hình đa dạng: Lòng núi bị đào thành hang động, đường hầm, sông ngầm, giếng sâu; các khối núi bị tách thành vách dựng đứng và những cảnh tượng lạ lùng...Khi bạn ngược nhìn lên rồi xoay ngang, xoay ngửa ngắm nhìn, những hình ảnh của nhũ đá, của những ánh đèn lung linh phản chiếu. Ai cũng phải trầm trồ vì vẻ đẹp.



Từ bên trong của hang nhìn ra ngoài

Theo thuyền độc mộc bồng bềnh vào hang sâu, bóng tối trong hang làm cho các ánh nhũ của các thạch đá, sáng lấp lánh huyền ảo, đẹp lạ lùng. Xuôi thuyền hơn 600m đường nước trong động, du khách được thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên kì vĩ đến choáng ngợp của “Đệ nhất động”.



Vẻ đẹp thiên nhiên kì vĩ đến choáng ngợp của “Đệ nhất động”

Chúng kiến những hình ảnh kỳ lạ của tạo hóa thiên nhiên, mỗi du khách không khỏi xúc động trước vẻ đẹp của thạch nhũ. Cái đẹp mang những hình dáng vô cùng hoang sơ nhưng mang tính

kỳ dị và luôn biết cách thu hút mọi ánh mắt của du khách dồn về phía mình với những hình thù kỳ dị nguyên sơ mà trí tưởng tượng của con người tha hồ gán cho chúng biết bao huyền thoại, sự tích... Khó có thể mô tả vẻ đẹp hùng vĩ của những buồng, những hành lang đá vôi phủ đầy thạch nhũ long lanh dưới ánh đuốc của dòng sông ngầm.



Vị trí đẹp nhất Động Phong Nha với dòng sông ngầm và bãi cát dài

Động Phong Nha là hang động tiêu biểu nhất về giá trị thẩm mỹ và sự độc đáo tại Di sản Phong Nha – Kẻ Bàng, được Hiệp hội Hoàng gia Anh bình chọn là một trong những hang động đẹp nhất thế giới với 7 tiêu chí: Hang có con sông ngầm đẹp nhất; Có cửa hang cao và rộng; Có bãi cát, bãi đá ngầm đẹp; Có hồ nước ngầm đẹp; Có hang khô rộng và đẹp; Có hệ thống thạch nhũ kỳ ảo và tráng lệ; Là hang nước dài nhất.



Động Phong Nha có sông ngầm và bãi cát tuyệt đẹp

Du khách sẽ sang hang Tiên và hang Cung Đình cùng những cột nhũ đá cao trên 20m được thiên nhiên tạo nên. Đây cũng là hai hang tiêu biểu của động Phong Nha có hệ thống nhũ đá huyền ảo và kỳ vĩ cùng hàng ngàn những kiệt tác được hình thành bởi tạo hoá, với vô số những hình ảnh kỳ lạ và hấp dẫn. Trong hang Tiên, thiên nhiên đã tạo trên vách đá hình dáng những nàng tiên với mái tóc dài, màu vàng óng ả.

Hang Cung Đình có nhũ đá giống ngai vàng, được thiên nhiên “chạm trổ” cực kỳ tinh xảo... Nếu gõ nhẹ vào chuỗi thạch nhũ giống hình phím đàn thì người ta tưởng như đang thưởng thức âm điệu của tiếng đàn tơ-rưng trầm bổng âm vang.



Hình ảnh mái tóc tiên

Một khi bước vào thế giới lung linh kỳ ảo đó, chúng ta thật khó mà mô tả được hết những vẻ đẹp tuyệt vời của những buồng, những hành lang đá vôi phủ đầy thạch nhũ vừa long lanh với những đường sáng lọt vào từ các khe đá gọi vào, với những hình dáng kỳ lạ, nhưng qua đó cũng mang cá tính độc đáo của những nhà điêu khắc khó tính. Nhà điêu khắc thiên nhiên đã rất khéo léo và tinh tế trong việc chọn vật liệu, xây dựng hình tượng và thổi hồn vào đó với biết bao hình thù đặc sắc.

Giá vé tham quan Động Phong Nha 2021:

- Người lớn: 150.000 VNĐ/ 01 vé/ 01 người lớn.
- Em bé có chiều cao dưới 1.3 m được miễn vé tham quan.
- Thuyền tham quan Động Phong Nha: 550.000 VNĐ/ 1 thuyền kèm áo phao, chở tối đa 12 khách bao gồm cả trẻ em

Tham khảo các tour du lịch đến Động Phong Nha:

- [Thám hiểm Động Phong Nha – Xuyên sơn Hồ 4.5km](#)
- [Tour ghép Quảng Bình](#)

Nguồn: văn bản “Động Phong Nha – Đệ nhất kì quan động” trên trang:

<https://phongnhaexplorer.com/phong-nha/dong-phong-nha-4.html>

-----Hết-----

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
TUẦN 1 (TỪ 06/9/21 ĐẾN 11/9/21)
MÔN: TIN HỌC 9

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

1. Khái niệm mạng máy tính

a/. Mạng máy tính là gì?

- Mạng máy tính là tập hợp các máy tính được kết nối với nhau theo một phương thức nào đó thông qua các phương tiện truyền dẫn tạo thành một hệ thống cho phép người dùng chia sẻ tài nguyên.
- Có 3 kiểu kết nối: hình sao, kiểu trực, kiểu vòng

b/. Các thành phần của mạng

- Các thiết bị đầu cuối.
- Môi trường truyền dẫn
- Các thiết bị kết nối mạng
- Giao thức truyền thông

2. Phân loại mạng máy tính

- Tuỳ theo cách kết nối và phạm vi mạng mà người ta phân loại mạng máy tính thành mạng có dây và mạng không dây, mạng LAN và WAN.

3. Vai trò của máy tính trong mạng

- Mô hình mạng phổ biến là mô hình khách-chủ. Các máy tính trong mạng kết nối theo mô hình này được chia thành hai loại chính: máy chủ và máy trạm.

4. Lợi ích của máy tính

- Dùng chung dữ liệu.
- Dùng chung các thiết bị phần cứng.
- Dùng chung các phần mềm.
- Trao đổi thông tin..

B. LUYỆN TẬP:

1. Mức độ nhận biết:

Câu 1: Mạng Ineternet là gì? Kể tên các kiểu kết nối?

2. Mức độ thông hiểu:

Câu 2: Em có nhận xét gì về lợi ích của mạng Internet?

-----Hết-----

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
TUẦN 1 (06/09/2021 → 10/09/2021)
MÔN: ANH VĂN 9

➤ **TIẾT 1 : ÔN TẬP CÁC THÌ TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH LỚP 8**

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI)

1 – Present Simple – Hiện Tại Đơn

S + is / am / are (not)

S + V/s/es

S + don't / doesn't + V_o

(WH) + do / does + V + V_o ?

Cách dùng

- Diễn tả 1 thói quen .

Ví dụ: He always **works** at night. (Anh ấy thường làm việc vào buổi tối).

- Diễn giải một sự thật hay chân lý.

Ví dụ: The jellyfishes **live** forever. (Loài sứa sống bất tử)

- Diễn tả lịch trình, giờ giấc, thời khóa biểu

Ví dụ: The live show **starts** at 8 tonight. (Chương trình trực tiếp bắt đầu lúc 8 h tối nay).

- Thường đi với các trạng từ thường diễn: always – usually – sometimes – often – every ...

2 – Present Continuous – Hiện Tại Tiếp Diễn

S + is / am / are (not) + V-ing

Cách dùng

- Diễn tả hành động/sự việc đang diễn ra ngay lúc nói. (now – at the moment – Look! Be quick! Hury up! Where's Ba?

Ví dụ: Look! She **is washing** the dishes. (Nhìn kia! Cô ấy đang rửa chén).

- Diễn tả 1 tình huống có tính chất tạm thời (today – this week – this term – this year ...)

Ví dụ: I'm quite busy these days. I **am preparing** for the exam. (Dạo này tôi khá bận. Tôi đang chuẩn bị cho kì thi)

- Diễn tả hành động sắp xảy ra, 1 sắp xếp, 1 kế hoạch đã định.

Ví dụ: My cousin **is coming** next week. (Tuần tới anh họ tôi sẽ đến)

3 – Present Perfect – Hiện tại hoàn thành

S + have / has (not) + V3/ed

Cách dùng

- Diễn tả hành động vừa mới xảy ra, hoặc chưa xảy ra (just – lately – recently – never – not yet...)

Ví dụ: She **has just come** back. (Cô ấy vừa trở về)

I haven't seen him yet. (Tôi chưa gặp nó)

- Diễn tả hành động bắt đầu ở quá khứ, kéo dài ở hiện tại và có khả năng tiếp tục ở tương lai (since – for – so far – up to now)

Ví dụ: I **have learnt** Spanish for some months. (Tôi đã học tiếng Tây Ban Nha được vài tháng)

- Diễn tả hành động lặp đi lặp lại (twice – several times – many times)

Ví dụ: I **have seen** "Lion King" many times. (Tôi xem "Vua Sư Tử" nhiều lần rồi)

4 – Simple past – Quá khứ đơn

S + was / were

S + V2/ed

S + didn't + Vo

(WH) + did + S + Vo...?

Cách dùng

- Hành động đã bắt đầu và kết thúc trong quá khứ, biết rõ thời gian (last – ago – yesterday – this morning – in 2010 , when he was

Ví dụ: Phuong went to Can Gio last week. (Tuần trước Phuong đi Cần Giờ)

5 – Past Progressive – Quá khứ tiếp diễn

S + was / were (not) + V-ing

Cách dùng

- Hành động đang diễn ra tại 1 thời điểm trong quá khứ (at that moment, at 3 pm yesterday...), hoặc kéo dài một thời gian ở quá khứ (all the morning, from 3 pm to 6 pm yesterday....)

Ví dụ: Tom **was doing** his homework at 3 pm yesterday. (Tom đang làm bài tập lúc 3 h chiều hôm qua.)

- Hành động đang diễn ra ở quá khứ thì có 1 hành động khác xảy đến làm gián đoạn

Ví dụ : When he came , we **were having** dinner. (Khi anh ấy tới, chúng tôi đang ăn tối)

6 – Future Simple – Tương lai đơn

S + will (not) + Vo

Cách dùng

- Hành động sẽ xảy ra trong tương lai. (this weekend, next, tomorrow, someday, soon)

Ví dụ: He will come back next week. (Tuần tới anh ấy sẽ trở lại)

- Diễn đạt 1 lời hứa, 1 quyết định tức thì.

Ví dụ: I promise I won't do it again. (Tôi hứa tôi sẽ không làm lại điều đó)

B. LUYỆN TẬP; Give the right tense ò the verb

- The sun always (rise).....in the East. Look! It (rise).....
- My mother (come)to stay with us next weekend.
- In my country it(not,rain).....much in winter.
- Mai(be).....very happy when she (hear)..... the news this morning.
- Would you like to join my class next Sunday? We (visit) the local museum.
- My father (read).....now.He always (read).....a book after dinner.
- A friend of my brother's (call).....him last night, but he (not,be).....at home.
- Mai (phone).....you when she comes back.
- When we were young,our family (live).....in the countryside.
- Where's Lan? She (play) music in the living room
- There (be).....many volunteers in SEA GAMES 22nd in Vietnam in 2003.
- The moon(go).....around the sun.
- We (have)Math, Literature and History tomorrow
- They (build)a new house recently.
- Mr Long (just ,come)back from his farm.

16. Mr Ferguson (work).....for this company since he moved to London
 17. My uncle is a musician. He (compose)over one hundred songs up to now.
 18. The light (go)out when while I (prepair) my dinner
 19. When I (arrive) at his house, he (still ,sleep).....
 20. The project (finish) by the end of the year
 22. What time (the talk show, start)..... tonight? – 8.00 o'clock

➤ **TIẾT 2 :**

UNIT 1 – A VISIT FROM A PEN PAL

(Getting started + Listen & Read)

A. LÝ THUYẾT

I/ VOCABULARY

- correspond (v); trao đổi thư tín
- impress (v): gây ấn tượng
impression (n) ấn tượng
make a deep impression on s.o: gây một ấn tượng sâu sắc cho ai
be impressed by: bị ấn tượng bởi
- impressive (a): bị gây ấn tượng, bị gây xúc động, nguy nga
- mosque (n): nhà thờ hồi giáo
- pray (v): cầu nguyện
- keep in touch (with) (v): giữ liên lạc với

II/ GRAMMAR:

1. USED TO

a. S + USED TO + Vo : Ai đã từng làm gì

(chỉ 1 thói quen trong quá khứ bây giờ không còn nữa)

Ví dụ: Nam **used to play** get up late. (Nam đã từng thức dậy muộn.)

b. BE / GET USED TO + V-ing : quen với

Ví dụ: Nam **is used to getting** up early. (Nam quen với việc thức dậy sớm)

= Nam **gets used to getting** up early.

2. WISH SENTENCE (PRESENT WISH: chỉ một điều ao ước không có thật ở hiện tại now , at the moment , at present, today)

S1 + wish(es) + S2 + - V_ed /2

- didn't + Vo

- be :were

Ví dụ: I wish I were on the beach now.

(Tôi ước bây giờ tôi đang ở trên bãi biển, sự thật là tôi không có ở bãi biển)

Lan wishes she didn't have classes to day.

(Lan ước hôm nay cô ấy không có bài học, sự thật là cô ấy có bài học)

Nam wishes he spoke English well.

(Nam ước mình nói tiếng Anh giỏi, sự thật là Nam nói không giỏi)

• **If only = S + wish.... (Giá mà....)**

Ví dụ: If only she were here now. (Giá mà bây giờ cô ấy có ở đây)

B.LUYÊN TẬP

I/ CHOOSE THE CORRECT OPTION (page 7)

1. **C**
2. **B**
3. **D**
4. **B**

II/ Give the right form of the verbs:

1. I wish Iat home now. (stay)
2. She studies badly . I wish shebetter. (study)
3. Thu used to part – time to earn pocket money. (work)
4. They wish theya test today. (not - have)
5. He wishes hea teacher at present. (be)
6. Lien wishes she English perfectly. (can - speak)
7. This tool is used to grass. (cut)
8. This foreign student isn't used to chopsticks. (use)
9. What a naughty boy! We wish he on the walls. (not – draw)
- 10 Lan wishes her friendher some day. (visit)
11. I wish Ithat film again.(see) .It is very interesting.
12. We wish tomorrow Monday. (not – be).
13. If only I a smart phone. (have)

III/ Rewrite these sentences beginning with the words given

1. Tom isn't here now.
I wish _____
2. What a pity the weather is rainy today.
We wish _____
3. Ha doesn't study hard.
We wish _____
4. We don't have enough money.
We wish _____
5. I can't believe you.
I wish _____
6. Your brother tells lies
I wish _____
7. Tom dirves carelessly
I wish _____
8. They don't pay attention to the teacher
If only _____

-----Hết-----

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid-19
TUẦN 1, 2 (TỪ 6/9/2021 ĐẾN 18/9/2021)
MÔN: MỸ THUẬT 9

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

CHỦ ĐỀ: TINH HOA MỸ THUẬT VIỆT.

TIẾT 1, 2: MỸ THUẬT THỜI NGUYỄN (1802-1945).

I.Vài nét về bối cảnh lịch sử:

-1802: Nhà Nguyễn thống nhất đất nước, là triều đại quân chủ cuối cùng của Việt Nam.

II.Mỹ thuật thời Nguyễn:

-Kiến trúc:

. Kiến trúc cung đình: kinh thành Huế và lăng tẩm các vua Nguyễn...

. Kiến trúc dân gian: phủ đệ, nhà vườn, chùa...

-Điều khắc:

. Đồng: Cửu đỉnh, Cửu vị thần công...

. Đá: rồng, quan quân, voi ngựa...

-Tranh khảm: sành sứ cửa Hiền Nhơn, cung Thiên Định...

-Hội họa: bích họa Long vân khê hội, tranh sơn dầu của họa sĩ Lê Văn Miến...

-Đồ gốm: sứ men lam và pháp lam.

III.Đặc điểm:

-Hài hòa với thiên nhiên.

-Đạt tính thẩm mỹ cao.

-Tiếp thu nghệ thuật nước ngoài.

B. LUYỆN TẬP:

Kinh thành Huế được xây dựng theo lối kiến trúc nào? Tại Sài Gòn cũng có 1 tòa thành được xây dựng theo lối kiến trúc ấy? Đó là tòa thành nào?

-----Hết-----